

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 502/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị M**, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: **Xóm C, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.**

Nơi ở hiện nay: **Xóm Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.**

Bị đơn: Anh **Vũ Văn N**, sinh năm 1981

Địa chỉ: **Xóm C, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phùng Thị M** và anh **Vũ Văn N**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Phùng Thị M** và anh **Vũ Văn N** nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:** Chị **Phùng Thị M** và anh **Vũ Văn N** thỏa thuận: Anh **Vũ Văn N** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là **Vũ Thị Lệ Q**, sinh ngày 06/02/2007 và **Vũ Lệ Q1**, sinh ngày 28/8/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh **N** và chị **M** tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Chị **Phùng Thị M** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị **M** có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- **Về tài sản chung:** Chị **Phùng Thị M** và anh **Vũ Văn N** tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Chị **Phùng Thị M** và anh **Vũ Văn N** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị **Phùng Thị M** tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003154 ngày 27/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, hoàn trả lại cho chị **M** số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Đương sự;
- UBND xã Phúc Xuân, TP.Thái nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Giang